

Số: 85 /TB-THPD

Phúc Lợi, ngày 07 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc công khai thực hiện ngân sách quý 3/2025
của Trường Tiểu học Phúc Đồng

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách.

Căn cứ vào Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 28/07/2025 của UBND phường Phúc Lợi về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội của dự toán thu - chi ngân sách năm 2025 của trường Tiểu học Phúc Đồng.

Căn cứ Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 26/08/2025 của UBND phường Phúc Lợi về việc bổ sung kinh phí thực hiện cơ chế hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học trên địa bàn phường Phúc Lợi năm 2025 – Trường Tiểu học Phúc Đồng.

Căn cứ vào việc thực hiện ngân sách thu chi quý 3/2025 đã được KBNN Khu vực I -Phòng GD số 6 xác nhận.

Trường Tiểu học Phúc Đồng thông báo niêm yết công khai như sau:

- 1. Nội dung:** Công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 3/2025.
- 2. Thời gian niêm yết:** Kể từ ngày 07/10/2025.
- 3. Địa điểm niêm yết:** Đăng trên trang Website cổng thông tin điện tử nhà trường <https://thphucdong.hanoi.edu.vn/>.
- 4. Thời gian nhận ý kiến phản hồi:** từ ngày 07 tháng 10 năm 2025
- 5. Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi:** Trực tiếp cho bộ phận chuyên môn hoặc qua hòm thư của nhà trường.
- 6. Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc:** chậm nhất 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận ý kiến.

Nơi nhận:
- BGH. (để b/c)
- CB, GV, NV.
- Lưu (KT)



Phan Thị Xuân Thu

Phúc Lợi, ngày 07 tháng 10 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III/2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách Trường Tiểu học Phúc Đồng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 3/2025 như sau:

ĐV tính: 1000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3/2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	600%
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
<i>1</i>	<i>Chi sự nghiệp.....</i>				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
<i>1</i>	<i>Lệ phí</i>				
<i>2</i>	<i>Phí</i>				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8,676,000,000	898,296,893	10%	48%
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1	Chi quản lý hành chính (tự chủ)	5 950 200 000	625,578,702	11%	74%
6000	Lương cơ bản	2 339 031 000	225,791,769	10%	52%
6100	Phụ cấp lương	1 270 710 600	114,384,692	9%	135%
6050	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	505 800 000	29,239,200	6%	11%
6300	Các khoản đóng góp	873 099 000	61,066,589	7%	
6250	Phúc lợi tập thể	113 000 000	25,400,000	22%	78%
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	147 000 000	34,116,433	23%	316%
6550	Vật tư văn phòng	52 249 400	25,960,936	50%	115%

6600	Thông tin liên lạc	62 000 000	13,186,143	21%	
6650	Hội nghị	6 000 000	-	0%	0%
6700	Công tác phí	7 200 000	600,000	8%	1%
6750	Chi phí thuê mướn	371 620 000	47,880,000	13%	90%
6900	Chi sửa chữa thường xuyên TSCĐ	84 000 000	24,386,400	29%	
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn		-	0%	0%
7000	Chi nghiệp vụ chuyên môn	73 490 000	22,131,040	30%	
7050	Chi mua sắm tài sản vô hình	19 000 000	-	0%	0%
7750	Chi khác	26 000 000	1,435,500	6%	
2	Chi cải cách tiền lương	2 376 800 000	272,718,191	11%	
6000	Lương cơ bản	1 367 106 000	143,405,662	10%	
6100	Phụ cấp lương	650 568 500	64,019,536	10%	
6300	Các khoản đóng góp	359 125 500	65,292,993	18%	
3	Tiền thưởng	349 000 000	-	0%	
II	Tiền thưởng	349 000 000		0%	

Kế toán



Khuất Thị Hằng

Ngày 07 tháng 10 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Phan Thị Xuân Thu

Phúc Lợi, ngày 07 tháng 10 năm 2025

THUYẾT MINH

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN QUÝ 3 NĂM 2025

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ QĐ số: 130/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 của UBND phường Phúc Lợi V/v Giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của phường Phúc Lợi.

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý 3 năm 2025 chi tiết theo các nội dung sau:

3. Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ

Tổng kinh phí thực hiện quý 3 năm 2025: 625.578.702 đồng, đạt 11% dự toán năm và đạt 74% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Tiền lương: 225.791.769, đạt 10% dự toán năm và đạt 52% so với cùng kỳ năm trước.

- Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng: 29.239.200 đồng, đạt 6% dự toán năm và đạt 11% so với cùng kỳ năm trước.

- Phụ cấp lương: 114.384.692 đồng, đạt 9% dự toán năm và đạt 13% so với cùng kỳ năm trước.

- Các khoản đóng góp: 61.066.589 đồng, đạt 7% dự toán năm và đạt 11% so với cùng kỳ năm trước.

- Phúc lợi tập thể: 25.400.000 đồng, đạt 22% dự toán năm và đạt 78% so với cùng kỳ năm trước.

- Thanh toán dịch vụ công cộng: 34.116.433 đồng, đạt 23% dự toán năm và đạt 316% so với cùng kỳ năm trước.

- Vật tư văn phòng: 25.960.936 đồng, đạt 25% dự toán năm và đạt 147% so với cùng kỳ năm trước.

- Thông tin, tuyên truyền, liên lạc: 13.186.143 đồng, đạt 21% dự toán năm và đạt 100% so với cùng kì năm trước.

- Chi công tác phí 600.000 đồng, đạt 8% dự toán năm và đạt 100% cùng kì năm trước.

- Chi phí thuê mướn: 47.880.000 đồng, đạt 13% dự toán năm và đạt 90% so với cùng kì năm trước.

- Chi sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng : 0 đồng, đạt 0 % dự toán năm và đạt 0% cùng kì năm trước.

- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn từng ngành : 22.131.040 đồng, đạt 30 % dự toán và đạt 100% so với cùng kì năm trước.

- Chi chi mua TS vô hình : 0 đồng, đạt 0 % dự toán và đạt 0% so với cùng kì năm trước.

- Chi khác : 1.435.500 đồng, đạt 6% dự toán và đạt 100% so với cùng kì năm trước.

2. Nguồn cải cách tiền lương

- Tiền lương: 143.405.662đ, đạt 10% dự toán năm và đạt 0% so với cùng kì năm trước.

- Phụ cấp lương: 64.019.536 đồng, đạt 10% dự toán năm và đạt 0% so với cùng kì năm trước.

- Các khoản đóng góp: 65.292.993 đồng, đạt 18% dự toán năm và đạt 0% so với cùng kì năm trước.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý 3 năm 2025 của trường Tiểu học Phúc Đồng.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Thị Xuân Thu